

Số: 149/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Minh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: E L+gác lửng H, Phường A, Quận E, TP ..

2/ Bà Bành Ái N, sinh năm 1995

Địa chỉ: 4 N, Phường D, Quận A, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N sau khi tìm hiểu một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2023 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2023, ngày 03 tháng 03 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, khác biệt tính cách, trong quá trình chung sống ông T, bà N không còn hòa hợp, không còn tình cảm. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả và đã sống ly thân được 06 tháng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Trần Minh T và bà Bành Ái N không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của

các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 75/2023 đăng ký ngày 31/10/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên là Trần Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 26/10/2023).

Căn cứ vào xác nhận của ông Trần Minh T và bà Bành Ái N thì ông, bà có 01 (một) người con chung có họ tên như trên.

Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N thống nhất giao con chung cho bà Bành Ái N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Minh T cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 05 tháng 06 năm 2025 cho đến khi phát sinh căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N cùng xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N cùng xác định không có nợ chung và cũng phải thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với cơ quan, tổ chức cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Trần Minh T và bà Bành Ái N mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTT/23P 0011395 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 22 tháng 05 năm 2025) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2023, ngày 03 tháng 03 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N có 01 (một) người con chung, họ và tên là Trần Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 26/10/2023.

Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N thống nhất giao con chung cho bà Bành Ái N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Minh T cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 05 tháng 06 năm 2025 cho đến khi phát sinh căn cứ làm chấm

dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N cùng xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Minh T và bà Bành Ái N cùng xác định không có nợ chung và cũng phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cơ quan, tổ chức cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xét.

2. Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Trần Minh T và bà Bành Ái N mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTT/23P 0011395 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí. Trả lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho ông Trần Minh T và bà Bành Ái N theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTT/23P 0011396 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trần Thục Oanh